

Bản án số: 61/2019/HC-PT

Ngày 26 – 02 – 2019

V/v khiếu kiện quyết định thu hồi đất
và quyết định phê duyệt phương án
bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Phạm Công Mươi

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 401/2017/TLPT-HC ngày 31 tháng 10 năm 2017 về khiếu kiện quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 20/2017/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 75/2019/QĐ-PT ngày 28/01/2019; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Thái Thị M, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn TL, xã QT, thị xã GN, tỉnh Đắk Nông; (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà M (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 23/02/2017): Ông Lê Quang H, sinh năm 1978; địa chỉ: 26A LTT, phường BT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phạm Văn V – Luật sư Công ty Luật TV, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

Địa chỉ: 80/29 BV, Phường 14, quận TB, T.P Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã GN*

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (được ủy quyền theo Văn bản ngày 23/3/2017): Ông Nguyễn Văn D – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã GN; (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông NLQ1, sinh năm 1963, (có mặt);
2. Anh NLQ2, sinh năm 1990, (vắng mặt).
3. Anh NLQ3, sinh năm 1994, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của anh NLQ2 và anh NLQ3 (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 01/6/2017 và ngày 05/6/2017): Bà Thái Thị M, sinh năm 1963; cùng địa chỉ: Thôn TL, xã QT, thị xã GN, tỉnh Đắk Nông; (có mặt).

4. Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã GN, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 12/6/2017): Ông Trần Văn A – Phó Giám đốc Trung tâm; (có mặt).

Địa chỉ: Đường NTT, phường NT, thị xã GN, tỉnh Đắk Nông.

- *Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Thái Thị M.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của người khởi kiện là bà Thái Thị M và người đại diện theo ủy quyền của bà M, như sau:

Ngày 11/8/2016 UBND thị xã GN đã ban hành Quyết định số 1461/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Đường tránh đô thị GN, tỉnh Đắk Nông. Theo đó, UBND thị xã GN đã thu hồi của bà Thái Thị M diện tích đất 556 m², thuộc các thửa đất số 4, 7 tờ bản đồ số 1 (của dự án), đất tọa lạc tại thôn TL, xã QT, thị xã GN, tỉnh Đắk Nông. Trong đó, đất thuộc hành lang an toàn giao thông đường Quốc lộ 14 là 249,1 m², đất nằm ngoài hành lang an toàn giao thông là 306,9 m². Trong phần diện tích đất nằm ngoài hành lang an toàn giao thông bị thu hồi có 137,5 m² là đất ở và 169,4 m² là đất nông nghiệp.

Cùng ngày, UBND thị xã GN đã ban hành Quyết định số 1462/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho gia đình bà Thái Thị M với tổng số tiền là 1.082.633.725 đồng.

Ngày 05/9/2016 thì UBND thị xã GN thông báo về việc cưỡng chế thu hồi đất và đến ngày 08/9/2016 đã tiến hành cưỡng chế thu hồi đất.

Không đồng ý với hai quyết định trên, bà Thái Thị M đã khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hủy Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 của UBND thị xã GN đối với phần đất thuộc hành lang an toàn giao thông đường Quốc lộ 14 là 249,1 m² và đất nông nghiệp nằm ngoài hành lang an toàn giao thông là 169,4 m²; Hủy Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 của UBND thị xã GN về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ bà Thái Thị M với các lý do sau:

Thứ nhất: Toàn bộ diện tích đất 556 m² của gia đình bà M bị thu hồi là đất đã được gia đình bà sử dụng từ lâu, đã bỏ ra rất nhiều công sức, tiền bạc để san lấp, xây dựng. Đất đã được tôn tạo thành nền cao và xây dựng các công trình trên đất, nhưng UBND thị xã GN thu hồi bồi thường với mục đích sử dụng là đất nông nghiệp là không thỏa đáng.

Thứ hai: Đối với diện tích 249,1 m² mà UBND thị xã GN cho là đất nằm trong hành lang an toàn giao thông là không đúng vì diện tích đất này gia đình bà M đã sử dụng từ lâu, có nguồn gốc từ năm 1990 và đã được UBND thị xã GN cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thứ ba: Hiện toàn bộ diện tích đất bị thu hồi của hộ bà M có giá giao dịch chuyên nhượng là 2.000.000 đồng/1m² nhưng UBND thị xã GN chỉ bồi thường với số tiền 1.000.000 đồng/1m² là không thỏa đáng.

Thứ tư: Về chính sách hỗ trợ tái định cư không thỏa đáng vì diện tích đất thu hồi còn lại của bà M là 142,5 m². Tuy nhiên, phần diện tích đất này là trũng sâu, không thể xây dựng nhà để ở, muốn cất nhà thì phải san lấp mặt bằng rất tốn kém. Vì vậy không thể ở được nên đề nghị được cấp tái định cư cho gia đình bà M theo đúng quy định.

Người bị kiện là UBND thị xã GN trình bày:

Căn cứ vào Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất các huyện, thị xã kể từ ngày 01/7/2014 đến ngày 31/12/2014; Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 16/7/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc tách công tác giải phóng mặt bằng thuộc dự án Đường tránh đô thị GN thành tiểu dự án độc lập. Ngày 13/11/2014, UBND thị xã GN ban hành Thông báo số 231/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Đường tránh đô thị GN đối với hộ bà Thái Thị M (chồng là NLQ1).

Ngày 20/3/2015, UBND thị xã GN ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND về việc thu hồi 556 m² đất của hộ bà Thái Thị M thuộc thửa đất số 4, 7, tờ bản đồ số 1 (của dự án) tại thôn TL, xã QT, thị xã GN để thực hiện dự án đầu

tư xây dựng công trình Đường tránh đô thị GN, tỉnh Đắk Nông. Trong đó, thu hồi đất hành lang an toàn giao thông với diện tích 319 m², đất ở 137,5 m² và đất nông nghiệp 99,5 m².

Do xác định lại chỉ giới hành lang an toàn giao thông theo quy định tại Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14/8/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông nên diện tích đất thu hồi của hộ bà M nằm trong chỉ giới hành lang an toàn giao thông giảm từ 319 m² xuống còn 249,1 m². Theo đó, UBND thị xã GN ban hành Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 về việc điều chỉnh nội dung tại Điều 1 của Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của UBND thị xã GN. Theo đó, thu hồi đất của hộ bà M với diện tích nằm trong hành lang an toàn giao thông là 249,1 m², đất ở là 137,5 m² và đất nông nghiệp là 169,4 m².

Vì từ thời điểm ban hành thông báo thu hồi đất đến thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất chưa đảm bảo thời gian theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai năm 2013, nên UBND thị xã GN ban hành Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 về việc hủy bỏ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 và Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND thị xã GN. Đồng thời, ban hành Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 về việc thu hồi 556 m² đất của hộ bà Thái Thị M để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Đường tránh đô thị GN.

Ngày 20/3/2015 UBND thị xã GN phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Đợt 1) tại Quyết định số 350/QĐ-UBND. Trong đó, giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Thái Thị M là 819.827.373 đồng. Không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư này, bà M kiến nghị giá tài sản, vật kiến trúc, giá đất bồi thường thấp, chưa thỏa đáng.

Ngày 22/10/2015 UBND thị xã GN phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (bổ sung lần 1) tại Quyết định số 1526/QĐ-UBND để bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho các trường hợp đủ điều kiện. Trong đó, hộ bà Thái Thị M được bồi thường, hỗ trợ bổ sung với giá trị 125.665.094 đồng.

Ngày 24/02/2016 UBND thị xã GN phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung lần 2) tại Quyết định số 169/QĐ-UBND. Trong đó, giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ bà Thái Thị M là 45.550.255 đồng.

Theo Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14/8/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông, lộ giới giao thông của đường Quốc lộ 14 đoạn qua xã QT là 21,5m, nên UBND thị xã GN đã điều chỉnh giảm diện tích đất trong chỉ giới giao thông tại Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 13/4/2016. Đồng thời, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung lần 3) để tính bồi thường phần đất nằm ngoài lộ giới giao thông sau khi điều chỉnh cho hộ bà Thái Thị M với số tiền là 30.808.600 đồng. Bà M tiếp tục kiến nghị về giá tài sản bồi thường thấp.

Ngày 27/5/2016 UBND thị xã GN phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (bổ sung lần 4) tại Quyết định số 665/QĐ-UBND để bồi thường, hỗ trợ bổ sung về nhà ở cho hộ bà Thái Thị M với số tiền 60.782.403 đồng.

Ngày 11/8/2016 UBND thị xã GN ban hành Quyết định số 1461/QĐ-UBND về việc hủy bỏ phần bồi thường, hỗ trợ của hộ bà Thái Thị M tại các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã phê duyệt. Đồng thời, UBND thị xã GN ban hành Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tiểu dự án giải phóng mặt bằng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường tránh đô thị GN, tỉnh Đắk Nông đoạn qua xã QT để bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Thái Thị M với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 1.082.633.725 đồng.

Ngày 18/8/2016 UBND thị xã GN ban hành Quyết định số 1529/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 đối với diện tích đất nằm trong ranh giới thu hồi là 189,5 m² đất ở và 117,4 m² đất nông nghiệp; đồng thời, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung tại Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 18/8/2016.

Không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do UBND thị xã GN phê duyệt, bà M tiếp tục khiếu nại, khiếu kiện không bàn giao đất thu hồi cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng sau khi UBND thị xã GN đã tổ chức vận động, thuyết phục nhiều lần.

Ngày 25/8/2016 UBND thị xã GN ban hành Quyết định số 1588/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Thái Thị M. Đồng thời, tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ vào các quy định nêu trên thì việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Thái Thị Minh là đảm bảo đúng quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ1 trình bày: Nhất trí với lời trình bày của bà Thái Thị M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh NLQ3 và anh NLQ2 do bà Thái Thị M là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Nhất trí với lời trình bày của bà Thái Thị M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã GN (Trung tâm) đồng ý và thống nhất với nội dung trình bày của người bị kiện và có trình bày bổ sung như sau:

Thực hiện Thông báo số 718/TB-VPUBND ngày 24/9/2014 của Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông về việc UBND tỉnh đồng ý cho Sở giao thông vận

tỉnh Đắk Nông tổ chức ký hợp đồng với Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã GN. Sau đó, Trung tâm tiến hành đo đạc, lập bản đồ giải thửa, tiến hành thu hồi đất và thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ có đất thu hồi. Trung tâm đã thực hiện các bước để trình cấp có thẩm quyền tiến hành thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ đảm bảo đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Tổng diện tích đất thu hồi của hộ bà Thái Thị M là 556 m², căn cứ theo giấy chứng nhận được cấp thì lộ giới giao thông áp dụng là 25m tính từ tim đường ra hai bên, do đó trong tổng diện tích đất thu hồi có 319 m² đất nằm trong lộ giới giao thông (không được bồi thường), còn lại 237 m² theo giấy chứng nhận được cấp nằm trong phạm vi định vị đất ở. Tuy nhiên, tổng diện tích đất ở của hộ gia đình bà M là 280 m², như vậy nếu tính bồi thường 237 m² đất ở thì hộ bà M còn lại 43 m². Do hộ bà M còn đất ở và có nhu cầu tái định cư tại chỗ, căn cứ quy hoạch sử dụng đất đối với phần đất còn lại nên Trung tâm chỉ lập phương án bồi thường diện tích đất ở theo diện tích xây dựng nhà và niêm yết công khai tại UBND, Ủy ban Mặt trận tổ quốc (UBMTTQ) xã QT, thôn TL và hộ gia đình từ ngày 12/12/2014 đến ngày 31/12/2014. Ngày 16/12/2014 Trung tâm phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức họp lấy ý kiến đối với dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (hộ bà Thái Thị M có tham dự).

Sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được UBND thị xã GN phê duyệt và đã được niêm yết công khai nhưng hộ bà M không đồng ý và làm đơn kiến nghị, qua nhiều lần (05 lần) lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung để phù hợp theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Tổng số tiền hộ bà M được bồi thường, hỗ trợ là 1.082.633.725 đồng. Tuy nhiên, hộ bà M vẫn không đồng ý và đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Quy trình triển khai công tác giải phóng mặt bằng dự án Đường tránh đô thị GN, tỉnh Đắk Nông đã được Trung tâm Phát triển quỹ đất tiến hành theo đúng quy định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 20/2017/HC-ST ngày 22/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, khoản 1 Điều 348, Điều 358 và khoản 2 Điều 359 của Luật tố tụng Hành chính; khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị M đối với yêu cầu huỷ Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 của UBND thị xã GN về việc thu hồi

đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Đường tránh đô thị GN, tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 của UBND thị xã GN về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định tại chỗ, án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/10/2017, người khởi kiện là bà Thái Thị M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm với lý do: Bản án sơ thẩm tuyên không phản án đúng thực tế khách quan và áp dụng không đúng pháp luật. Ngoài ra, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng pháp luật về thu thập và đánh giá chứng cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là bà Thái Thị M và người đại diện theo ủy quyền của bà M trình bày yêu cầu kháng cáo cụ thể là yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm thu thập, đánh giá chứng cứ để xác định diện tích, vị trí từng loại đất của gia đình bà M bị thu hồi là chưa đầy đủ, không chính xác so với thực tế. Trong diện tích đất hộ bà M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì có 280 m² đất ở, còn lại phải là đất phi nông nghiệp hoặc là đất ao, vườn gắn liền cùng thửa đất ở, nhưng lại xác định là đất nông nghiệp để bồi thường cho hộ bà M là không phù hợp thực tế, không đúng pháp luật.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện bà Thái Thị M trình bày với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị M với lý do:

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào sơ đồ lồng ghép giấy chứng nhận, bản đồ và hiện trạng sử dụng đất để xác định diện tích đất của hộ bà M bị thu hồi là không có cơ sở.

Diện tích đất 556 m² bị thu hồi nằm tại vị trí mặt tiền Quốc lộ 14 đã được gia đình bà M bỏ ra nhiều công sức, tiền bạc để san lấp, xây dựng để ở, nên toàn bộ diện tích đất này phải được xác định là đất ở và đất phi nông nghiệp theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 10 Luật Đất đai năm 2013. Nghị định số 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng và Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14/8/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông chỉ áp dụng cho những trường hợp thu hồi đất chưa san lấp, xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt, sản xuất, nên không thể áp dụng trong trường hợp thu hồi đất của hộ bà M.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính; những người tham gia tố tụng giải quyết vụ án chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Luật tố tụng Hành chính.

Về kháng cáo của bà Thái Thị M: Những lý do, căn cứ kháng cáo của người khởi kiện bà Thái Thị M đưa ra và trình bày tại phiên tòa phúc thẩm không có gì khác so với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ của vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị M là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án, có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của bà Thái Thị M và ý kiến, quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà M tại phiên tòa là không có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bà M, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Thái Thị M nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Luật tố tụng Hành chính nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Căn cứ vào Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 27/8/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường tránh đô thị GN và Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 26/6/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 27/8/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông, ngày 11/8/2016 UBND thị xã GN ban hành Quyết định số 1461/QĐ-UBND thu hồi 556 m² đất, trong đó đất thuộc hành lang an toàn giao thông đường Quốc lộ 14 là 249,1 m², đất nằm ngoài hành lang an toàn giao thông là 306,9 m² (gồm đất ở 137,5 m² và đất nông nghiệp 169,4 m²), của hộ bà Thái Thị M, thuộc thửa đất số 4, 7 tờ bản đồ số 1 (của dự án) tại thôn TL, xã QT, thị xã GN; đồng thời, UBND thị xã GN ban hành Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà M với tổng số tiền 1.082.633.725 đồng, là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

[2.2] Về việc xác định diện tích, vị trí đất thuộc hành lang an toàn giao thông đường Quốc lộ 14 là 249,1 m² và nằm ngoài hành lang an toàn giao thông tại Quyết định số 1461/QĐ-UBND và Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 của UBND thị xã GN đã thu hồi và bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Thái Thị M:

[2.2a] Theo Bản đồ địa chính số 02 thành lập năm 2002 có tỷ lệ 1/2000, đường Quốc lộ 14 thể hiện 25m tính từ tim đường ra hai bên, thì hộ bà M được UBND huyện Đắk Nông (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 173407 ngày 18/9/2002 đối với thửa đất số 192, tờ bản đồ số 02 xã QT, diện tích 8.795 m²; sau đó, được UBND thị xã GN cấp lại vào ngày 06/11/2011 (Số vào sổ cấp GCN: CH00798) thể hiện đã trừ mốc lộ giới hành lang an toàn giao thông đường Quốc lộ 14 là 25m tính từ tim đường, là có căn cứ. Tại thời điểm cấp lại giấy chứng nhận số BG 868400 ngày 06/10/2011 hộ bà M không có ý kiến đối với việc UBND thị xã GN đã trừ mốc lộ giới trong giấy chứng nhận như trên.

[2.2b] Tuy nhiên, theo quy định tại Mục 6.2 của Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14/8/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông, phê duyệt quy hoạch chung đô thị GN đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 thì chỉ giới đường Quốc lộ 14, đoạn qua xã QT, là 43m. Theo đó, lộ giới giao thông tính từ tim đường hiện trạng ra hai bên là 21,5 mét.

[2.2c] Theo Trích lục mảnh trích đo địa chính (BL 78) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thị xã GN cấp lại cho hộ bà M vào ngày 06/11/2011 (BL 201) thì việc UBND thị xã GN đã áp dụng chỉ giới hành lang an toàn giao thông là 21,5 mét và thu hồi tổng diện tích 249,1 m² của hộ bà M là đất thuộc hành lang an toàn giao thông là có căn cứ.

[2.2d] Đối với diện tích đất nằm trong hành lang an toàn giao thông nêu trên, UBND thị xã GN đã căn cứ vào Thông báo số 221/TB-VPUBND ngày 09/5/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông hỗ trợ các tài sản của hộ bà M đã xây dựng trong hành lang an toàn giao thông bằng 70% giá trị theo đơn giá quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 12/02/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành bảng giá nhà xây mới, tài sản, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là phù hợp, đúng căn cứ.

[2.3] Đối với diện tích đất thu hồi nằm ngoài hành lang an toàn giao thông 306,9 m², trong đó đất ở 137,5 m² và đất nông nghiệp 169,4 m², theo xác định tại Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 của UBND thị xã GN:

[2.3a] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/8/2017 và theo Sơ đồ lồng ghép giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bản đồ và hiện trạng sử dụng đất thì xác định được diện tích đất thu hồi của hộ bà M nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 306,9 m², trong đó có 189,5 m² đất ở, còn lại 117,4 m² là đất nông nghiệp (diện tích này được xác định dựa trên việc chỉ ranh giới thu hồi của đại diện UBND thị xã GN). Về việc này, UBND thị xã GN đã có Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 điều chỉnh Điều 1 của Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 của UBND thị xã GN với nội dung: Thu hồi của hộ bà Thái Thị

M diện tích đất nằm ngoài hành lang an toàn giao thông 306,9 m², trong đó đất ở 189,5 m² và đất nông nghiệp 117,4 m², là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[2.3b] Đối với diện tích đất ở 189,5 m² thì UBND thị xã GN đã áp giá đất ở bồi thường đối với hộ bà Thái Thị M theo đơn giá 1.000.000 đồng/ m² và đối với diện tích đất nông nghiệp 117,4 m² thì UBND thị xã GN đã áp giá đất bồi thường theo đơn giá 450.000 đồng/ m², là đúng theo quy định của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông V/v ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Như vậy việc áp giá đất để tính bồi thường cho hộ bà M như trên là đúng căn cứ theo quy định pháp luật.

[2.4] Đối với việc bà M yêu cầu bố trí đất tái định cư:

[2.4a] Sau khi thu hồi, diện tích đất ở còn lại của hộ bà M là 8.030 m², trong đó có 90,5 m² đất ở (chiều rộng của thửa đất là lớn hơn 5m, chiều sâu của thửa đất tính từ chỉ giới xây dựng vào trong là lớn hơn 5m. Do đó, hộ bà M không đủ điều kiện được bố trí tái định cư theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

[2.4b] Hơn nữa, theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thì đối với diện tích đất ở và đất nông nghiệp còn lại của hộ bà M đủ điều kiện để tái định cư tại chỗ.

[2.4c] Mặt khác, tại Biên bản ngày 22/9/2015 về việc vận động hộ gia đình bà Thái Thị M bàn giao mặt bằng Đường tránh đô thị GN tại xã QT thì bà M đã có ý kiến: *“Về diện tích đất ở, đất nông nghiệp, loại đất được bồi thường thì gia đình đồng ý và không có ý kiến, đề nghị xác định rõ diện tích đất ở còn lại để gia đình làm nhà”*. Ngày 17/8/2017 hộ bà Thái Thị M cũng đã được UBND thị xã GN cấp giấy phép xây dựng trên diện tích đất ở còn lại hiện nay.

[2.4d] Như vậy, yêu cầu bố trí đất tái định cư của bà M trong trường hợp này là không có căn cứ.

[2.5] Từ những phân tích, nhận định trên xét thấy, Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 của UBND thị xã GN về việc thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Đường tránh đô thị GN, tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 1462/QĐ-UBND của UBND thị xã GN ngày 11/8/2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, là có căn cứ, đúng

quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị M là đúng.

[3] Kháng cáo của bà M và ý kiến, quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà M tại phiên tòa phúc thẩm là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Thái Thị M; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bà Thái Thị M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng Hành chính.

- Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Thái Thị M; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 20/2017/HC-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ vào Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, khoản 1 Điều 348, Điều 358 và khoản 2 Điều 359 của Luật tố tụng Hành chính;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị M đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 của UBND thị xã GN về việc thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Đường tránh đô thị GN, tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 của UBND thị xã GN về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

+ Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Thái Thị M phải chịu 3.276.000đ (ba triệu hai trăm bảy sáu nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đã được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng theo phiếu thu ngày 12/7/2017 và 4.000.000 đồng ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

+ Về án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Thái Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm bà M đã nộp theo Biên lai thu số 0004327 ngày 17/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông; bà M đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

- Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Thái Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm bà M đã nộp theo Biên lai thu số 0004496 ngày 10/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông; bà M đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 26 tháng 02 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự (4);
- Lưu: VP (3), HS (2), 14b. (ÁN 09)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh